

HỌA ĐỒ YANTRA TRONG HINDU GIÁO

Tóm tắt: Việc sử dụng họa đồ thiêng tượng trưng cho các vị thần rất phổ biến trong văn hóa Ai Cập, Do Thái, Maya... Trong văn hóa Ấn Độ, những họa đồ kiểu này được gọi là yantra. Yantra là một phần không thể thiếu trong nghi thức thờ phượng của Hindu giáo. Yantra là một biểu tượng phi nhân dạng (aniconic), một họa đồ bao gồm sự hoán đổi của những đường kẻ và không gian hình học tượng trưng cho thần linh trong Hindu giáo. Chúng được khắc trên kim loại, trên vải hay đôi khi được vẽ trên giấy kết hợp với những ký tự bí ẩn. Tất cả những yếu tố hình thành nên một yantra đều mang những giá trị biểu tượng tương ứng với các trạng thái bên trong của ý thức con người. Bài viết này giới thiệu khái niệm và ý nghĩa họa đồ yantra trong Hindu giáo.

Từ khóa: Yantra; Mandala; Hindu giáo.

1. Khái quát về họa đồ yantra

Thuật ngữ *yan* trong yantra bắt nguồn từ “*yam*” có nghĩa là nắm giữ hay điều khiển năng lượng của một vật hay một yếu tố còn hậu tố *-tra* trong tiếng Sanskrit được dùng để tạo thành danh từ ám chỉ dụng cụ hoặc công cụ. Từ yantra được sử dụng ở Ấn Độ cổ đại liên quan đến những bộ phận máy móc. Yantra trong bối cảnh đó là một dụng cụ, máy móc, thiết bị. Một số ví dụ có thể được trích là *gṛha yantra* (cọc ở trước nhà hoặc trên nóc nhà để buộc tràng hoa hoặc lá cờ), *kūpa yantra* (một bộ phận máy được sáng chế để kéo nước ở giếng), *taila yantra* (thiết bị dùng để chiết dầu)... Thuật ngữ yantra xuất hiện trong cả hai bộ sử thi nổi tiếng của Ấn Độ với hàm nghĩa tương tự. Bộ sử thi Mahabharata nói đến *matsya-yantra*, một bộ phận giống như

* Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 14/10/2021; Ngày biên tập: 15/3/2022; Duyệt đăng: 07/6/2022.

bánh xe quay vòng để kiểm tra kỹ năng bắn cung. Còn sử thi Ramayana tập 2 chương 71, 9 có nói đến *yantra-dhvaja*, ngọn cờ của thần Indra. Ngoài ra, trong Bhagvad Gita 18, 61, Arjuna nói “vạn vật vạn hành như trong một guồng máy (*yantrārūdhāni*)”¹.

Từ nghĩa gốc dụng cụ, thuật ngữ này được mở rộng ra trong truyền thống tôn giáo nghĩa là công cụ của nghi lễ, suy niệm, một phù chú hay họa đồ huyền bí mang một ý nghĩa thần học đặc biệt. Người đưa ra định nghĩa về yantra sớm nhất là King Bhoja trong bản văn tiếng Sanskrit *Samarangana Sutradhara* ở thế kỷ thứ XI. Ông nói “yantra là một dụng cụ điều khiển các bhūta (các nguyên tố tự nhiên, trạng thái tinh thần...) và làm chúng phục vụ cho các mục đích cụ thể”². Yantra là một thiết kế hình học hoạt động như một công cụ rất hiệu nghiệm để chiêm niệm, cầu nguyện và thiền định. Tâm trí con người luôn cần một điểm tựa để dựa vào khi thờ phượng và suy niệm, yantra chính là cánh cửa dẫn đưa vào *Tuyệt đối*. Khi tâm tập trung vào một yantra, mọi ý nghĩ trong tâm chấm dứt. Con người sẽ trở nên trống rỗng và thình lạng. Và đến giai đoạn cao nhất, thông qua việc thực hiện đúng phương pháp và kỹ thuật, người ấy có thể đạt tới sự kết hiệp với Thượng đế, giác ngộ hay đạt đến sự thỏa mãn những khát vọng của con người bằng các hình học của một họa đồ yantra. Các nhà hiền triết và tiên tri cổ xưa đã thực hành yantra và đạt tới một sự thanh tịnh hoàn toàn của tâm trí. Trong các bản văn kinh sách cổ luôn xem yantra là một công cụ hiệu quả trên con đường nhận ra Thượng đế. Giống như hình ảnh những vị thần, yantra được thờ phượng và tôn kính như những biểu tượng của quyền lực thần linh³.

S. K. Ramachandra Rao cho rằng, các con dấu khai quật tại thung lũng Indus chứng tỏ việc thờ phượng những họa đồ huyền bí đã khá phổ biến từ xưa. Ông còn khẳng định một số bản văn trong Atharva Veda kể về việc sử dụng những bùa chú và họa đồ thần bí⁴. Subhash Kak trong *The Great Goddess Lalitā and the Śrī Cakra* chỉ ra rằng cách thức vẽ một yantra lần đầu tiên được nhắc đến trong *Śvetāśvatara Upaniṣad*, một trong những bản văn cổ của Yagur Veda. Yantra được nhắc đến ở đây chính là Sri yantra hay Sri Cakra, một yantra sớm nhất. Ở khía cạnh tư tưởng, giải thích về nguồn gốc của việc thờ phượng yantra, một biểu

tượng phi nhân dạng của thần linh (*yantra sddhand*: cấu trúc và việc thờ phượng yantra), *Kularnava Tantra* lý giải:

“Yantra là sự phát triển của mantra (thần chú), một vị thần được hiểu trong hình thức của một mantra... Nếu được thờ phượng trong yantra, nữ thần sẽ hài lòng ngay lập tức. Và tại sao hình thức này được gọi là yantra? Bởi vì nó điều chỉnh, làm dịu tất cả những khổ sở phát sinh từ dục vọng, tình yêu, giận dữ và những thất bại khác; nếu vị thần được thờ phượng trong các yantra, ngài sẽ rất hài lòng. Như thể xác cần cho linh hồn, dầu cho ngọn đèn, yantra chính là nơi ngự dành cho các vị thần”⁵.

Tantra này viết tiếp “Nếu thực hiện việc thờ phượng mà không có một yantra thích hợp, nó chỉ có thể đưa đến sự giận dữ của vị thần”. Tư tưởng này cũng được ghi trong tự điển *Ahimbudhnya-Samhita*, một tập của bộ kinh điển *Pancaratra Agamas*. Chương 21 – 27 của *Ahimbudhnya-Samhita* là những miêu tả về các họa đồ huyền bí được gọi là *raksā* hay *yantra*⁶. Trong tác phẩm *Mandalas and Yantras in the Hindu Traditions*, nhà nghiên cứu Gudrun Bühnemann bổ sung thêm rằng thuật ngữ yantra được nhắc đến ở những dòng tiêu đề của chương 23 – 24 trong *Ahimbudhnya-Samhita*. Yantra được xem như vật bảo vệ với biểu tượng cho các vị thần. *Raksā* hay *yantra* không chỉ là nơi của thần linh hiện diện mà chính là vị thần⁷. Đồng quan điểm, David Frawley khẳng định “các yantra thể hiện tính chân thực của thần linh tinh tế hơn các hình ảnh nhân dạng. Chúng tỏ rõ sức mạnh và thân thể thực của thần linh”⁸. Có thể nhận thấy các tư tưởng gia Hindu đều nhấn mạnh thực tế không có sự khác biệt giữa yantra và các vị thần cũng như thể xác và linh hồn, đó là lý do các vị thần không bao giờ cảm thấy được xoa dịu nếu các yantra không được thờ phượng. Yantra của nữ thần Kali không chỉ là biểu tượng của nữ thần này mà còn là một phần không thể thiếu của chính nữ thần, một bản thể của Kali được trải nghiệm thông qua việc suy ngẫm về không gian siêu hình của Kali yantra. Người thờ phượng không chỉ nhìn nhận yantra là Kali mà còn hiểu nó là một với nữ thần.

Các yantra là một tổng thể huyền nhiệm của ba nguyên lý: hình thức (*Ākriti-rūpa*), chức năng (*Kriyā-rūpa*) và sức mạnh (*Śakti-rūpa*).

Trước tiên, yantra mặc khải nên tảng bên trong và bên ngoài của hình thức đa dạng trong vũ trụ. Mỗi khía cạnh của thế giới có thể được nhìn thấy trong cấu trúc của yantra. Chức năng của yantra như biểu tượng mặc khải những chân lý vũ trụ và như những biểu đồ cấu trúc tâm linh của trải nghiệm nhân loại. Tất cả những hình thức của yantra là những biểu tượng tâm lý liên quan đến những trạng thái bên trong của tâm thức thông qua đó điều khiển và phát triển các sức mạnh tinh thần. Ngoài ra, vượt lên trên hình thức và chức năng, yantra như một họa đồ năng lượng bổ sức cho con người⁹.

Những biểu tượng kết hợp thành một yantra đều có ý nghĩa riêng của nó, nhưng yantra phải được hiểu ở nghĩa trọn vẹn, tinh tuyền. Thông qua các nghi lễ và chiêm niệm, tất cả vũ trụ, vị thần và mantra (thần chú) không thể tách rời nhau, làm thành một trong yantra. Các vị thần khác nhau được thờ phượng trong những hình thức khác nhau và mỗi vị thần được liên kết với một yantra. Những người thờ phượng tin rằng các yantra có quyền năng bảo vệ họ khỏi những thần dữ và ban tặng cho họ hạnh phúc, giàu sang. Mỗi hành tinh trong vũ trụ Hindu giáo có những tác động tốt và xấu. Yantra được tin có thể tháo gỡ những ảnh hưởng xấu và tăng cường những khía cạnh tốt. Những hình ảnh thường kết hợp nên yantra cũng là những hình ảnh cơ bản nhất của vũ trụ. Mỗi biểu tượng hay hình vẽ trong yantra được dùng để đạt đến một trạng thái tâm lý cần thiết dẫn đưa tới sự giải thoát. Những trạng thái tâm lý của chúng ta là một chức năng của những biểu tượng trong các yantra. Năng lượng vũ trụ là ý nghĩa thực sự của các yantra và chỉ có thể đạt được bằng cách vượt lên trên hình thể và chức năng. Người Hindu tin rằng năng lượng vũ trụ được chứa trong mỗi yantra chỉ phát ra khi nó không còn được nhận thức là những hình vẽ hay biểu tượng. Vì thế, sở dĩ sự truyền đạt ý nghĩa thực sự của các yantra chỉ giới hạn trong việc truyền miệng của các guru cho các đồ đệ là để ngăn ngừa sự lạm dụng nguồn năng lượng này¹⁰.

Theo Madhu Khanna, cú pháp của một yantra gồm hai khía cạnh: vũ trụ và tâm linh. Khía cạnh vũ trụ lại được phân thành hai yếu tố: họa tiết và mantra của mỗi vị thần¹¹. Như vậy, có thể nói mỗi yantra bao gồm ba khía cạnh. Khía cạnh thứ nhất, họa tiết của yantra sẽ đầy

đủ ý nghĩa chỉ khi nhận thức được nguyên lý siêu hình, quy tắc và tiến trình chi phối vũ trụ của vị thần cụ thể được thờ phượng ở mỗi yantra. Khía cạnh thứ hai là mantra. Yantra là hình ảnh hiện hữu của thần chú mantra. Mỗi quan hệ giữa mantra và yantra như linh hồn và thể xác không thể tách rời nhau “Thần là linh hồn của mantra. Mantra là linh hồn của yantra”¹². Mantra và tantra được nối kết với nhau nhờ trung gian yantra. Theo trật tự sắp xếp, mantra là đỉnh của danh sách, theo sau là yantra và cuối cùng là tantra. Tantra là sự chuyển đổi tâm linh của một mantra. Khi thực hành yantra, một mantra sẽ được tụng để hiểu được ý nghĩa bên trong của yantra. Mantra là hình thức siêu hình của các vị thần và năng lượng vũ trụ trong truyền thống thực thành tantra. Mỗi yantra thường tập trung vào một vị thần cụ thể, yantra khác nhau được kết nối với những vị thần khác nhau và tất nhiên câu chú mantra cũng sẽ khác nhau. Khía cạnh thứ ba của yantra là biểu tượng cho tâm linh. Thế giới vũ trụ bên ngoài và thế giới nội tâm bên trong luôn có mối quan hệ với nhau. Do đó, mỗi biểu tượng trong yantra là sự tổng hợp của cả hai thế giới.

2. Ý nghĩa biểu đạt trong họa đồ yantra

Những hình thức cơ bản vượt trội của một yantra là dấu chấm, đường thẳng, hình tam giác, hình vuông và biểu tượng hoa sen. Tất cả những hình thức này được lồng ghép, kết hợp, giao nhau và lặp lại trong nhiều hình thức khác nhau để hình thành nên những yantra tùy theo mục đích sử dụng. Nhìn chung, tất cả các yantra đều được khắc trong một biểu đồ hình vuông với những đường thẳng, đường nằm ngang, đường tiếp tuyến và những đường cong. Mỗi đường vẽ đều chứa một thông điệp và ý nghĩa đặc biệt. Về ý nghĩa các hình ảnh thường thấy trong yantra, trước tiên là các đường viền – *yantric*. Mỗi yantra được giới hạn bởi một hay nhiều đường viền bao quanh. Những đường này có chức năng duy trì, chứa đựng và ngăn chặn sự thất thoát năng lượng ra bên ngoài. Đường viền này cũng có tác dụng giúp người thực hành yantra tập trung hơn vào vùng trung tâm. Yantra được thiết kế luôn để mắt hướng vào trung tâm, đây là đặc điểm chung của mỗi yantra. Dấu chấm nằm ở trung tâm của yantra và những đường khác vẽ từ trung tâm này. Trong *Brhadaranyaka Upanishad*

2.1.19 có đưa ra một ẩn dụ về một con nhện nằm ở trung tâm của mạng nhện, nhả và thu lại những sợi tơ của nó trong vòng tròn đồng tâm, tất cả đều diễn ra ở một điểm. Đây là hình ảnh rất được hay dùng trong các Veda thể hiện quan điểm về thế giới: hợp nhất trong đa dạng¹³. Giống như một mạng nhện, trung tâm của yantra là tâm điểm của sức mạnh mà từ đó biểu đồ yantra được mở rộng, nguồn năng lượng sinh ra tất cả những hình thức. Nó được gọi là *bindu*, giọt nước đầu tiên của vũ trụ. Vị thần được tôn thờ ở trung tâm yantra tại bindu. Bindu này có thể được thể hiện hoặc không được thể hiện¹⁴.

Vị trí trung tâm như điểm của nguồn gốc và sự cân bằng gọi lên sự khởi nguồn và lan tỏa, giống như bạn ném một hòn đá xuống nước, những vòng tròn sẽ lan tỏa trên mặt hồ từ tâm điểm nơi hòn đá chạm mặt nước. Bindu tượng trưng cho sự kết hợp giữa hai nguyên lý tĩnh và động của vũ trụ, từ đó tạo nên một vũ trụ vô hạn của vật chất và tinh thần. Như vậy, có một bindu vũ trụ mà chức năng là nguồn gốc của sáng tạo, trạng thái căn nguyên của vũ trụ và một bindu tâm linh phản chiếu trái tim thiêng liêng của người thực hành. Trong mặt mã của yantra, bindu tượng trưng tuyệt đối, đầy đủ. Ý nghĩa tinh thần của nó là tri thức thuần túy, giác ngộ, và thực hiện cuối cùng. Bindu là biểu tượng cho năng lượng thuần túy của sáng tạo và hiện hữu. Bindu là gặp gỡ giữa Atman và Brahman. Xét về mặt biểu hiện của thiên nhiên trong vũ trụ, nó là biểu tượng hạt nhân của năng lượng vũ trụ và do đó đại diện cho nguồn điện của tất cả các hoạt động và chuyển động. Trong các nguyên tố chính của tự nhiên, bindu tượng trưng cho không gian hay ether¹⁵. Như vậy, dấu chấm trong yantra không chỉ là biểu tượng cho nguyên lý tuyệt đối của vũ trụ mà còn là trung tâm tinh thần của người thờ phụng.

Bindu có thể được bao quanh bởi các bề mặt khác nhau, một hình tam giác, lục giác hay hình tròn. Những hình tam giác – *trikona* là biểu tượng nguyên mẫu của sự bao quanh thiêng liêng, bởi vì theo nguyên lý không gian không thể được bao quanh bởi ít hơn ba vòng. Do đó, tam giác được xem như hình ảnh khép kín đầu tiên của vũ trụ khi sáng tạo từ hỗn độn. Nó được xem như nguồn gốc của thế giới khả giác. Nhịp điệu của sáng tạo được kết tinh ở dạng nguyên sơ này. Cấu

trúc gấp ba của tam giác có nhiều cách giải thích khác nhau. Đó có thể là: Sáng tạo (Brahma), Bảo tồn (Vishnu) và Hủy diệt (Shiva) hay có thể là ba kinh Veda: Rig, Yajur và Sama. Khi được sử dụng trong yantra, tam giác có thể thẳng đứng hay đảo ngược. Tam giác hướng xuống (∇) là biểu tượng của năng lượng nữ tính cũng được biết đến là Shakti, biểu tượng cho yoni, nguyên tố nước. Chính sự năng động của Shakti thúc đẩy sức sáng tạo trong tự nhiên. Tam giác hướng xuống thường là vùng bao quanh đầu tiên của hạt nhân bindu trong hầu hết yantra. Tam giác thẳng đứng, hướng lên (\triangle) là biểu tượng của nguyên lý nam tính Shiva, biểu tượng cho linga Shiva, khát vọng tinh thần mãnh liệt và là biểu tượng của nguyên tố lửa (G. Buhemann, 2003, p.41-44). Khi hai tam giác này thâm nhập vào nhau để tạo thành một hình sáu cạnh – *shatkona* (\star), nó tượng trưng cho sự hợp nhất của hai đối cực, sự kết hợp của Shiva và Shakti, nam và nữ, giữa nước và lửa. Sự kết hợp này là nguồn gốc của vũ trụ. Ngôi sao sáu cánh được dùng để trang trí hay như một biểu tượng huyền bí trong nhiều nền văn hóa. Nó được biết đến như ngôi sao vua David hay ấn triện của vua Salomon. Ngoài ra, sao năm cánh – *pankakona* hay sao của Salomon ít phổ biến hơn nhưng cũng là phần cấu thành của một số yantra như Kali yantra, vì số 5 có một ý nghĩa đặc biệt đối với nữ thần này. Năm điểm của ngôi sao tượng trưng cho năm yếu tố cơ bản cấu thành vũ trụ: đất (*kshiti*), nước (*ap*), lửa (*tejas*), khí (*marut*) và không gian (*vyoman*)¹⁶.

Những hình tam giác trong yantra thường được một hay nhiều vòng tròn bao quanh. Nếu bindu là trung tâm tập hợp của sức mạnh thì vòng tròn là sự luân chuyển của các nguồn năng lượng. Các vòng tròn – *cakra* thường xuất hiện trong yantra và nó bắt nguồn từ sự chuyển động tiến lên của các hành tinh. Nó biểu trưng cho tổng thể và nguyên lý không có bắt đầu và kết thúc. Các vòng tròn trong yantra miêu tả cho sự tuần hoàn của cuộc sống: sáng tạo, bảo tồn và hủy diệt. Đây cũng là đại diện cho nguyên tố khí. Thông thường vòng tròn được đặt trong một hình vuông. Hình vuông – *bhupura* là định dạng cơ bản của mọi yantra. Hình vuông là biểu tượng của nguyên tố đất. Bhupura có bốn cổng tượng trưng cho năng lượng vào và tỏa ra bốn hướng. Thế

giới mở rộng ra bốn hướng, bốn hướng tượng trưng cho toàn thể không gian. Hình vuông miêu tả thế giới của chúng ta, chúng ta phải vượt lên trên cái thế giới này để đạt đến ý nghĩa thực sự của các yantra và đời người¹⁷. Ngoài ra, hoa sen – *lotus*, một biểu tượng tinh khiết rất phổ biến trong Hindu giáo, xuất hiện trong các yantra mang ý nghĩa tự do, không có sự vương bận, tác động từ các yếu tố bên ngoài. Hoa sen trong vũ trụ Ấn Độ cổ đại thường gắn với giai thoại sáng tạo. Hoa sen được khắc họa như cái rốn của thần Vishnu, nơi sinh ra vị thần Brahma và cũng từ đây những phần còn lại của thế giới được tạo thành. Hoa sen còn là biểu tượng của trái tim, trung tâm tinh thần của con người. Trong *Chandogya Upanishad Viii, I, 1-3* viết :

“Trong thành trì thân thể của Brahma có một trái tim, và trong trái tim có một ngôi nhà nhỏ. Ngôi nhà nhỏ này có hình hoa sen... vũ trụ trong hoa sen trái tim rất lớn như vũ trụ bên ngoài. Trong đó, có trời và đất, mặt trời, mặt trăng, ánh sáng và tất cả các vì sao. Bất cứ cái gì có trong vũ trụ bao la thì cũng có trong vũ trụ thu nhỏ...”

Từ những phân tích bên trên, ta thấy năm yếu tố cơ bản của tự nhiên: đất, nước, lửa, khí và không gian, luôn được gắn với mỗi họa đồ yantra, trong đó bốn yếu tố đầu có khối lượng, trọng lượng, số, trạng thái, mùi vị, màu sắc tiềm tàng... nên được biểu thị bằng những hình ảnh cụ thể còn yếu tố ether (*akasa*) thì trừu tượng, không có cấu trúc, được tượng trưng là khoảng không trong các yantra. Theo quan niệm của triết học Ấn Độ, sự trao đổi và kết hợp của năm yếu tố này tạo nên vạn vật¹⁸. Năm yếu tố nguyên thủy cũng tạo nên năm yếu tố cơ bản trong việc thờ phượng của tín đồ Hindu: người thờ phượng là đất, vị thần là trời, tròng hạt là khí, nền và nước dâng tiến là lửa và nước. Yantra là một khoa học mà có thể được sử dụng thông qua năm yếu tố tự nhiên¹⁹. Quan điểm các nguyên tố nguyên thủy không xa lạ gì với triết học Tây Phương. Triết gia Hy Lạp cổ đại Empedocles (khoảng 450 TCN) là người đầu tiên cho rằng thế giới được tạo thành từ: đất, nước, khí và lửa. Mỗi nguyên tố được đại diện bởi một vị thần trong thần thoại Hy Lạp: thần Zeus – Chúa tể các vị thần là lửa, Hera (vợ của Zeus) là khí, Aidoneus hay Hades là đất và Nestis (vợ của Hades) là nước. Empedocles đã kết hợp quan điểm

của các triết gia trước đó: Thales cho rằng nguyên tố cơ bản là nước, Anaximène là khí, Hécractite là lửa và truyền thống phổ biến cho rằng đất là mẹ của tất cả. Democrite, người được xem là cha đẻ của thuyết nguyên tử thì tuyên bố nguyên lý của vạn vật là sự kết hợp giữa các nguyên tử và chân không. Chân không là khái niệm hoàn toàn mới của triết học vào giai đoạn đó. Chân không là môi trường cho các nguyên tử chuyển động, có thể xem như nguyên tố thứ năm của tự nhiên. Trong các nguyên tố, đất là nguyên tố đầu tiên, mẹ của tất cả. Bởi vậy, tất cả các yantra đều được bao bọc bởi *bhuputa*, biểu tượng của đất.

Việc sử dụng và phân biệt giữa yantra và mandala không đơn giản. Không chỉ các tác giả phương Tây nhầm lẫn giữa thuật ngữ yantra và mandala mà cả những bản văn Sanskrit cũng thường sử dụng hai từ này như đồng nghĩa. Đa số các học giả đều cho rằng mandala là một loại yantra mở rộng, một khía cạnh phức tạp của yantra và chiều ngược lại yantra là mandala đơn giản nhất. Từ đó, các học giả cũng đưa ra một số ý kiến phân biệt yantra và mandala. David Frawley cho rằng yantra không nhằm đến việc miêu tả hình ảnh nhân dạng của vị thần trong khi mandala là yantra mở rộng chứa đựng những hình dạng của thần linh và nhiều những thiết kế khác²⁰.

Gudrun Bühnemann đã tổng hợp một số quan điểm và đưa ra những ý kiến giúp chúng ta phần nào nhận ra sự khác biệt giữa mandala và yantra. Mandala thông thường là một họa đồ phức tạp hơn, với sự kết hợp của nhiều yantra cơ bản. Một đặc điểm chung của các yantra là có kích cỡ nhỏ còn các mandala có nhiều loại kích cỡ khác nhau và có thể đủ lớn để cho phép các thầy tư tế bước vào qua những cánh cổng hoặc đi vòng quanh trong đó. Các mandala sử dụng hệ thống màu sắc khác nhau, trong khi đó việc sử dụng màu sắc ít được phổ biến nếu không thực sự cần thiết trong hầu hết các yantra. Những đường viền của một yantra có thể có một màu sắc đặc biệt tùy vào từng mục đích sử dụng nhưng khoảng không bên trong yantra không bao giờ đầy màu sắc như các mandala. Đặc biệt yantra là một cấu trúc hình học thuần túy, có thể có thêm những chữ cái, mantra hay hình ảnh trừu tượng nhưng không có bất kỳ hình ảnh nhân dạng nào

trong khi hình ảnh tượng trưng cho các vị thần có thể xuất hiện trong các mandala. Hơn nữa, mỗi yantra chỉ ứng với một vị thần cụ thể trong khi mandala bao hàm trong nó nhiều vị thần. Yantra có thể được vẽ trên những chất liệu dễ di chuyển như lá bạch dương, vải, giấy... nên chúng dễ dàng được mang đi khắp nơi hoặc có thể đeo trên người như một lá bùa hộ mệnh, trong khi mandala thường ở nơi cố định để thờ phượng. Một điểm khác biệt nữa trong khi vẽ yantra và mandala là đối với yantra, các mantra có thể được viết cùng lúc lên họa đồ yantra trong khi điều này không xảy ra đối với trường hợp mandala. Trong quan điểm của các tín đồ Hindu, yantra không chỉ là nơi hiện diện của các vị thần mà còn là biểu tượng của chính vị thần²¹.

Cả yantra và mandala đều là những họa đồ được kết hợp bởi những biểu đồ hình học minh họa cho sức mạnh hay những đặc tính của vũ trụ. Giống các mandala, yantra được tin là chỉ hiệu quả khi thờ phượng. Mặc dù không khó cho chúng ta sao chép một yantra nhưng nó sẽ không đạt hiệu quả mong muốn. Ngoài yếu tố thành tâm, yantra cần phải do một người có đủ tư cách tạo ra và sau đó được truyền khả năng lượng đặc biệt thông qua trung gian là câu thần chú. Do đó, nó chỉ là một bức tranh hấp dẫn để ngắm chứ không có hiệu quả thực sự trong những hoàn cảnh của cuộc sống nếu không được tạo thành và thờ phượng đúng cách²². Vấn đề phân loại các yantra cũng có nhiều ý kiến khác nhau. Nhìn chung, các tác giả thường dựa vào mục đích, chức năng sử dụng các yantra mà chia yantra ra làm các loại. Quan điểm phổ biến chia yantra ra làm ba loại. Loại yantra thứ nhất để thờ phượng trong đền thờ hay gia đình gọi là *Pujayantra*. Loại yantra thứ hai vì mục đích bảo vệ thường cất trong túi hay đeo bên mình. Howard Beckman gọi loại yantra này là *Chatrayantra* trong khi G. Buhnemann gọi là *Rakshayantra* (*chatra* và *raksha* đều có nghĩa bóng là sự bảo vệ). Loại yantra cuối thường là một dạng *Pujayantra* đặc biệt gắn với vị thần của đền thờ, gọi là *Darshan yantra*. S. K. R. Rao đồng nhất loại này chính là các mandala, loại yantra chỉ tìm thấy trong các đền thờ dùng để thờ phượng hoặc thực hiện các nghi lễ, bởi vì loại yantra này càng về sau thường được kết hợp với những hình ảnh nhân dạng của các vị thần, chẳng hạn như yantra Ganesha²³.

Việc tạo ra một yantra đòi hỏi những quy tắc nhất định. Howard Beckman trình bày khá chi tiết về những yêu cầu của việc vẽ những yantra. Đầu tiên là hướng ngôi. Hướng ngôi phải phụ thuộc vào từng loại yantra và mục đích sử dụng. Tiếp đến là hướng vẽ những đường nét trong yantra. Nếu vì mục đích tích cực, các đường nét sẽ được vẽ từ trái sang phải, còn ngược lại nếu vì mục đích chế ngự những thế lực xấu, đường nét sẽ đi từ phải sang trái. Nếu vì sự tiến bộ trong một hành động đặc biệt nào đó thì đường nét sẽ được vẽ từ trên xuống dưới. Một điểm cần lưu ý nữa là thời gian làm một yantra. Yantra vì những điều tốt lành thì nên vẽ vào buổi sáng, vì hòa bình thì nửa đêm, vì những tranh chấp và bất đồng giữa con người thì giữa trưa... Vào những thời gian chính xác, việc tạo ra yantra sẽ mang lại hiệu quả cao nhất. Ngoài ra, tùy thuộc vào từng loại yantra và mục đích sử dụng mà chất liệu tạo ra yantra cũng khác nhau²⁴. Có hai phương pháp chính trong việc vẽ một yantra: phương pháp phát xạ và phương pháp hấp thụ hay còn gọi là phương pháp sáng tạo và hủy diệt. Phương pháp thứ nhất được vẽ bắt đầu với điểm trung tâm và dần dần di chuyển đến những hình vẽ bên ngoài. Phương pháp thứ hai thì ngược lại, bắt đầu với những hình ảnh bên ngoài rồi chuyển dần vào điểm trung tâm. Đối với những yantra dùng để chiêm niệm và thờ phượng sẽ được vẽ theo phương pháp hấp thụ còn những yantra bảo vệ thì được vẽ theo phương pháp phát xạ²⁵.

Kết luận

Với kết cấu phức tạp và đa dạng, yantra vừa là một biểu tượng phi nhân dạng tượng trưng cho thần linh, vừa là một sự miêu tả tâm lý nội tại bên trong con người và là mô hình phản ánh trật tự hài hòa của vũ trụ. Từng chi tiết, hình vẽ trong họa đồ yantra thể hiện từng đặc tính tâm linh và biểu hiện cho từng yếu tố vật chất cấu thành nên vạn vật. Từ thời Veda cho đến nay, yantra trở thành công cụ không thể thiếu trong nghi thức thờ phượng Hindu giáo, nhất là phái Tantric. Họa đồ yantra còn được vận dụng trong việc thiết lập sơ đồ xây dựng đền thờ và nhiều mục đích khác./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Saligrama Krishna Ramachandra Rao (1988), *The Yantras: text with 32 plates*, Sri Satguru Publications: 11
- 2 Mira Roy (1984), “The concept of Yantra in the Samarangana-Sutradhara of Bhoja”, *Indian Journal of History of Science*, 19 (2): 118
- 3 L. R. Chawdhri (2005), *Secrets of Yantra, Mantra and Tantra*, Sterling Publishers: 3
- 4 Saligrama Krishna Ramachandra Rao (1988), *The Yantras: text with 32 plates*, Sri Satguru Publications: 7
- 5 Arthur Avalon (2007), *Kularnava Tantra*, Motilal Banarsidass: 60
- 6 Otto Schrader (1916), *Introduction to the Pancaratra and the Ahirbudhnya Samhita*, Madras: 192
- 7 G. Buhneemann (2003), *Mandalas and Yantras in the Hindu traditions*, Boston: 145 - 146
- 8 David Frawley (2003), *Tantric Yoga and the wisdom Goddesses*, Lotus Press: 48
- 9 Madhu Khanna (2003), *Yantra: The Tantric symbol of cosmic unity*, Thames & Hudson: 11
- 10 Madhu Khanna (2003), *Yantra: The Tantric symbol of cosmic unity*, Thames & Hudson: 11 - 12
- 11 Madhu Khanna (2003), *Yantra: The Tantric symbol of cosmic unity*, Thames & Hudson: 21
- 12 Hồ Anh Thái (2013), *Namaskari – xin chào Ấn Độ*, Nxb. Trẻ, tr. 232
- 13 Swami Madhavananda (1950), *Brhadaranyaka Upanishad*, Advaita Ashrama: 290
- 14 G. Buhneemann (2003), *Mandalas and Yantras in the Hindu traditions*, Boston: 41
- 15 Alain Danielou (1964), *The Gods of India: Hindu polytheism*, New York: 351
- 16 G. Buhneemann (2003), *Mandalas and Yantras in the Hindu traditions*, Boston: 42
- 17 G. Buhneemann (2003), *Mandalas and Yantras in the Hindu traditions*, Boston: 47 – 48
- 18 Shanti Swarup Gupta (2005), *A study of deities of Rig Veda*, Abhinav Publications: 222 - 223
- 19 Kenneth W. Morgan (1987), *The religion of the Hindus*, Motilal Banarsidass: 179
- 20 David Frawley (2003), *Tantric Yoga and the wisdom Goddesses*, Lotus Press: 48
- 21 G. Buhneemann (2003), *Mandalas and Yantras in the Hindu traditions*, Boston: 29, 143 – 144
- 22 Howard Beckman (2006), *Mantras, Yantras, and fabulous gems*, Gyan Publishing House: 59
- 23 Howard Beckman (2006), *Mantras, Yantras, and fabulous gems*, Gyan Publishing House: 63 – 64; G. Buhneemann (2003), *Mandalas and Yantras in the Hindu traditions*, Boston: 31 – 32; Saligrama Krishna Ramachandra Rao (1988), *The Yantras: text with 32 plates*, Sri Satguru Publications: 19 – 28
- 24 Howard Beckman (2006), *Mantras, Yantras, and fabulous gems*, Gyan Publishing House: 64 – 65
- 25 Saligrama Krishna Ramachandra Rao (1988), *The Yantras: text with 32 plates*, Sri Satguru Publications: 31.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alain Danielou (1964), *The Gods of India: Hindu polytheism*, New York.
2. Arthur Avalon (2007), *Kularnava Tantra*, Motilal Banarsidass.
3. David Frawley (2003), *Tantric Yoga and the wisdom Goddesses*, Lotus Press.
4. G. Buhnemann (2003), *Mandalas and Yantras in the Hindu traditions*, Boston.
5. Howard Beckman (2006), *Mantras, Yantras, and fabulous gems*, Gyan Publishing House.
6. Hồ Anh Thái (2013), *Namaskari – xin chào Ấn Độ*, Nxb. Trẻ.
7. Kenneth W. Morgan (1987), *The religion of the Hindus*, Motilal Banarsidass.
8. L. R. Chawdhri (2005), *Secrets of Yantra, Mantra and Tantra*, Sterling Publishers.
9. Madhu Khanna (2003), *Yantra: The Tantric symbol of cosmic unity*, Thames & Hudson.
10. Mira Roy (1984), The concept of Yantra in the Samarangana-Sutradhara of Bhoja in *Indian Journal of History of Science*, 19 (2).
11. Otto Schrader (1916), *Introduction to the Pancaratra and the Ahirbudhnya Samhita*, Madras.
12. Saligrama Krishna Ramachandra Rao (1988), *The Yantras: text with 32 plates*, Sri Satguru Publications.
13. Shanti Swarup Gupta (2005), *A study of deities of Rig Veda*, Abhinav Publications.
14. Swami Madhavananda (1950), *Brhadaranyaka Upanishad*, Advaita Ashrama.

Abstract**YANTRA OF HINDUISM****Truong Phuc Hai***Nguyen Tat Thanh University, VNU-Ho Chi Minh City*

The use of a mystical diagram representing the gods is common in Egyptian, Jewish, and Mayan cultures. In Indian culture, these mystical diagrams are called yantra. Yantra is an integral part of Hindu worship. The yantra is an aniconic, a diagram consisting of the interchange of lines and geometric spaces representing the deity of Hinduism. They are engraved on metal, on fabric, or sometimes drawn on paper combined with mysterious characters. The elements that form a yantra have symbolic values corresponding to the inner states of human consciousness. This article indicates the concept and meaning of yantra diagram in Hinduism.

Keywords: Yantra; Mandala; Hinduism.